

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHI LĂNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST  
Ngày: 18-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Khuynh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vi Thành Trung;

Ông Hoàng Kim Niên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Phần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở UBND xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lô Văn L, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn H (đã chết) và bà Lý Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 15/01/2022 đến nay; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh Lương Văn N, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Lý Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, Công an huyện Chi Lăng phối hợp với Công an xã G phát hiện Lô Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Công an huyện C kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác đằng trước bên trái đang mặc của L có 13 (mười ba) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 (một) gói nilon nhiều màu sắc bên trong chứa các cục bột màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu bạc đã qua sử dụng có số seri 1566881701000K7 và số thuê bao “0866809212”, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số model 1110i và số tiền 2.797.000 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng), L khai nhận toàn bộ chất bột màu trắng và cục bột màu trắng chứa trong 13 (mười ba) gói giấy bạc màu vàng và 01 (một) gói nilon nhiều màu sắc đều là chất ma túy heroine. Công an huyện C đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các tang vật theo quy định.

Cùng ngày, Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lô Văn L tại thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Phát hiện, thu giữ tại tủ đựng đồ trong phòng ngủ của Lô Văn L 01 (một) chiếc cân điện tử nhãn hiệu Made in china, L khai nhận dùng để cân chia ma túy; Tại nóc tủ trong phòng ngủ của L phát hiện, thu giữ 20 (hai mươi) miếng giấy bạc màu vàng đều kích thước 2 x 6 cm, L khai nhận dùng để gói ma túy heroine.

Bản Kết luận giám định số 67/KL-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine , có tổng khối lượng 0,398 gam (đã trừ bì);

- Các cục bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 4,222 gam (đã trừ bì).

Bản Kết luận giám định số 101/KL-PC09 ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

Toàn bộ số tiền Việt Nam trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Lô Văn L thành khẩn khai nhận: Ngày 08/01/2022 khi đang làm thuê tại phường V, thành phố B do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lô Văn L đã đi ra khu vực khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy heroine. Đến nơi L nhờ một người đàn ông đi xe ôm (không quen biết) mua hộ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền ma túy heroine được 01 (một) gói nilon nhiều màu sắc bên trong chứa ma túy heroine, sau khi mua được ma túy L về phòng trọ tại phường V và lấy một phần nhỏ vừa mua được ra để sử dụng bằng hình thức hít, sau khi sử dụng xong, L bắt xe khách về nhà tại thôn L, xã G để nghỉ ăn Tết. Ngày 11/01/2022 L chia số ma túy đã mua thành 20 (hai mươi) phần nhỏ được gói trong giấy bạc màu vàng và một phần để trong 01 túi

nilon nhiều màu sắc để tiện sử dụng và bán cho các con nghiện khác. Từ ngày 13/01/2022 đến ngày 15/01/2022, L sử dụng hết 02 (hai) gói ma túy và bán ma túy 03 (ba) lần cho Lương Văn N, trú thôn K, xã B, huyện C, cụ thể:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/01/2022 L đang ở nhà thì N gọi điện thoại cho L (L không nhớ số điện thoại, chỉ nhớ lưu trong danh bạ là “N BH”) và hỏi “anh còn không, cho em hai cái” (hiểu là còn ma túy heroine không, bán cho em 200.000 đồng). L đồng ý và hẹn N ra nhà văn hóa thôn L để giao dịch. Khoảng 40 phút sau, N đến và gọi cho L, L cầm ma túy và đi bộ ra chỗ hẹn, N đưa cho L 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), đồng thời L đưa cho N 02 (hai) gói ma túy. N cầm ma túy rồi lái xe đi đâu không rõ, L cầm tiền và đi về nhà.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/01/2022 N điện thoại cho L bằng số điện thoại lần trước và bảo L còn ma túy heroine không bán cho N 01 (một) gói, L đáp có và đồng ý bán cho N, L hẹn N ra nhà văn hóa thôn L để giao dịch. Khoảng 40 phút sau N đến và gọi cho L, L cầm ma túy và đi ra gặp N, N đưa L 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), L cầm tiền đồng thời đưa cho N 01 (một) gói ma túy, sau đó N lại đi xe đi đâu L không rõ, L đi bộ về nhà.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/01/2022 N gọi điện thoại cho L bằng số điện thoại 02 lần trước đã gọi và hỏi còn ma túy không, bán cho N 02 (hai) gói ma túy, L đồng ý và hẹn N ra nhà văn hóa thôn L để giao dịch. Khoảng 40 phút sau, N gọi điện thoại cho L bảo đã ra đến nơi, L cầm ma túy ra gặp, N đưa cho L 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), bảo là cho N nợ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) khi nào có trả sau, L đồng ý rồi cầm tiền, đồng thời đưa cho N 02 gói ma túy heroine. Sau khi giao dịch xong N đi đâu không rõ.

Đối với vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra (có bản kê kèm theo), Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng để xử lý theo quy định.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSCL ngày 14/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Lô Văn L về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lô Văn L khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép ma túy và cho rằng N nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi là do bị cáo nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và bán lại để kiếm tiền mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Văn N có lời khai tại Cơ quan điều tra xác nhận có được mua ma túy với Lô Văn L, đúng như Lô Văn L đã trình bày. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ của anh Lương Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, anh N đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bà Lý Thị M trình bày: Bà M không biết việc Lô Văn L mua ma túy về nhà cất giấu để sử dụng, bán ma túy cho người khác, nếu biết việc đó bà M không cho phép. Việc Công an huyện Chi Lăng khám xét, thu được ma túy tại

nhà, bà Mai được chứng kiến, bà xác định việc khám xét là khách quan, gia đình không bị thiệt hại, bà không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tuyên bố bị cáo Lô Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lô Văn L từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong dán kín) và 13 (mười ba) vỏ giấy bạc (cũ), 20 miếng giấy bạc màu vàng.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 400 000 đồng. (tiền bán ma túy). 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo có số thuê bao 0866809212; 01 chiếc cân điện tử;

Trả lại cho Lô Văn L 2.797 000 đồng. Trả cho bà Lý Thị M 01 điện thoại NOKIA model 1110i. Trả cho Lương Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen có số thuê bao 0367315998.

Bị cáo Lô Văn L không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lương Văn N, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn L khai nhận hành vi như đã nêu ở trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Chi Lăng lập ngày 15/01/2022, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, tại thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang Lô Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 13 (mười ba) gói ma túy Heroine dạng bột và 01 gói ma túy Heroine dạng cục bột có tổng khối lượng 4,620 gam (đã trừ bì) mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Từ ngày 13/01/2022 đến ngày 15/01/2022 Lô Văn L đã ba lần bán ma túy trái phép cho Lương Văn N 05 (năm) gói ma túy với giá 500.000 đồng (N đã trả cho L 400.000 đồng, còn nợ L 100.000 đồng).

[5] Bị cáo Lô Văn L là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo không có giấy phép theo quy định của pháp luật nên hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo là trái phép, nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lô Văn L trực tiếp bán ma túy cho Lương Văn N 03 lần. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Lô Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Lô Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Chất ma túy mà bị cáo mua bán là một trong các chất gây nghiện được quy định trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm (Quy định tại Điều 3 Luật Phòng chống ma túy). Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình vv... Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[8] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Lô Văn L là người nghiện ma túy, đã biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, vậy mà bị cáo vẫn mua về để sử dụng, nguy hiểm hơn bị cáo còn bán ma túy cho người khác. Về nhân thân bị

cáo có nhân thân không tốt là người nghiện ma túy. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[9] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Lô Văn L ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[11] Bị cáo Lô Văn L là người nghiện ma túy, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng:

[13] Tịch thu tiêu hủy các vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì thư (cũ), được niêm phong, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,331 gam chất ma túy Heroine; 01 (một) gói nilon (cũ) đựng 3,664 gam chất ma túy Heroine và 13 (mười ba) vỏ giấy bạc (cũ). 20 miếng giấy bạc màu vàng.

[14] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 400 000 đồng. là tiền do phạm tội mà có (tiền bán ma túy bị cáo đã tiêu hết). 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo có số thuê bao 0866809212; 01 chiếc cân điện tử, là công cụ phạm tội.

[15] Trả lại cho Lô Văn L 2.797 000 đồng, vì không liên quan đến tội phạm. Trả cho bà Lý Thị M 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA model 1110i. Trả cho Lương Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen có số thuê bao 0367315998, vì không sử dụng vào việc phạm tội.

[16] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đều xác định là không có thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với Lương Văn N có hành vi mua ma túy 03 (ba) lần với Lô Văn L mục đích để sử dụng cá nhân, do số ma túy Heroine Lương Văn N mua đã sử dụng hết nên không thể xác định khối lượng, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lương Văn N và kết quả xác minh Lương Văn N chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Chi Lăng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo, không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định.

[18] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm đã mua hộ ma túy cho Lô Văn L vào ngày 08/01/2022 tại khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng không thể điều tra xác minh, không khởi tố, điều tra là đúng quy định pháp luật.

[19] Đối với Lý Thị Mai là mẹ đẻ của Lô Văn L không biết Lô Văn L mua ma túy về sử dụng và bán nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[20] Về án phí: Bị cáo Lô Văn L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

[21] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lô Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lô Văn L 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư (cũ), được niêm phong, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,331 gam chất ma túy Heroine; 01 (một) gói nilon (cũ) đựng 3,664 gam chất ma túy Heroine và 13 (mười ba) vỏ giấy bạc (cũ). 20 miếng giấy bạc màu vàng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo có số thuê bao 0866809212; 01 chiếc cân điện tử; Số tiền 400 000 đồng (bốn trăm nghìn đồng)..

Trả lại cho bà Lý Thị M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1110i. Trả cho Lương Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen có số thuê bao 0367315998.

Trả lại cho Lô Văn L Số tiền 2.797 000 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng)

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, ngày 15/4/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lô Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Thế Khuynh**